

C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VÀ V.I.LÊNIN ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC TRÀO LƯU TƯ TƯỞNG ĐỐI LẬP, CHỦ NGHĨA CƠ HỘI TRONG PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ

PGS, TS NGUYỄN THỊ QUẾ
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Trong lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đều có nhiều cống hiến kiệt xuất, không chỉ với tư cách là những người sáng lập, tham gia trực tiếp lãnh đạo phong trào công nhân, phát triển, bổ sung lý luận, mà còn trong đấu tranh chống các trào lưu tư tưởng đối lập và chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân và các đảng cộng sản. Bài viết làm rõ vai trò, cống hiến của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin trong đấu tranh chống các trào lưu tư tưởng đối lập và chủ nghĩa cơ hội để bảo vệ, bổ sung và phát triển học thuyết Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội hiện thực.

♦ **Từ khóa:** C.Mác; Ph.Ăngghen; V.I.Lênin; Đấu tranh ý thức hệ; Chủ nghĩa cơ hội.

Ngày nhận: 13-8-2021

Ngày thẩm định: 12-9-2021

Ngày duyệt đăng: 18-11-2021

1. C.Mác và Ph.Ăngghen đấu tranh chống các trào lưu tư tưởng đối lập

Để bảo vệ và phát triển lý luận của mình, thông qua nhiều hoạt động, C.Mác và Ph.Ăngghen luôn tích cực đấu tranh trực diện (nhất là trong hoạt động của những tổ chức quốc tế đầu tiên của phong trào công nhân) chống lại các trào lưu tư tưởng đối lập và phản động nhân danh chủ nghĩa xã hội (CNXH)¹, nhất là trong thời kỳ đầu của phong trào phong trào cộng sản

và công nhân quốc tế (PTCS và CNQT) chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng vô sản ở các nước. Thực hiện chủ trương của C.Mác và Ph.Ăngghen, Ủy ban Thông tin cộng sản ở các nước Bỉ, Đức, Pháp, Anh được thành lập, tích cực tuyên truyền tư tưởng cách mạng cộng sản ở mỗi nước, trao đổi tư tưởng và kinh nghiệm hoạt động giữa các tổ chức công nhân các nước khác nhau. Tuy nhiên, quá trình thực hiện chủ trương này cũng không hề suôn sẻ, nhất là qua

việc đấu tranh với V.Vaitolinh, người có chủ trương không thừa nhận sự tham gia của giai cấp vô sản (GCVS) vào đấu tranh chính trị, mà về thực chất là chống lại việc thành lập chính đảng vô sản. Đây thực chất là cuộc đấu tranh về hệ tư tưởng và cũng là một nhiệm vụ cấp thiết trong quá trình thành lập chính đảng vô sản.

Cuối năm 1847, Ph.Ăngghen viết tác phẩm *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản* và cùng với C.Mác soạn thảo *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Căn cứ vào Điều lệ và những nguyên tắc tổ chức hoạt động của mình, Đồng minh những người cộng sản quyết định khai trừ V.Vaitolinh và đồng bọn, những kẻ hoạt động bè phái và theo chủ nghĩa không tưởng ra khỏi Đồng minh. Tháng 2-1848, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời, đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác, trở thành hệ tư tưởng chính trị, trang bị thế giới quan cộng sản chủ nghĩa (CSCN) và phương pháp luận biện chứng duy vật cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. *Tuyên ngôn* cũng là bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên soi sáng con đường đấu tranh của GCCN chống lại chủ nghĩa tư bản (CNTB), nhằm giải phóng chính họ cũng như toàn nhân loại với khẩu hiệu tập hợp lực lượng “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại!”.

Trong đấu tranh ý thức hệ, C.Mác và Ph.Ăngghen luôn coi trọng cuộc đấu tranh với các trào lưu triết học duy tâm và triết học duy vật siêu hình về lịch sử. Qua hàng loạt tác phẩm như: *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel*; *Luận cương về Feuerbach*; *Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị*; *Gia đình thần thánh*; *Hệ tư tưởng Đức*; *Chống Duyrinh...* các ông đã chủ động đấu tranh với các trào lưu nêu trên, đồng thời, hình thành, củng cố chủ nghĩa duy vật mácxít - hệ tư tưởng của GCCN. Hơn nữa, để PTCS và CNQT phát triển vững mạnh trên cơ sở thống nhất về tư tưởng, chính trị và tổ chức, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đấu tranh không khoan nhượng chống lại các trào lưu tư tưởng đối lập, nhất là những quan điểm sai trái cho rằng, phương thức bóc lột phong kiến không giống phương thức bóc lột của giai

cấp tư sản (GCTS) và buộc tội GCTS đã sinh ra GCVS, đồng thời, vạch rõ sự che đậy bản chất bóc lột, tính chất phản động của “CNXH phong kiến” - một mớ hỗn tạp những lời ai oán và những lời mĩa mai, dư âm của dĩ vãng và tiếng đe dọa của tương lai đang lụi tàn, tiêu vong trong xã hội tư sản hiện đại².

Không chỉ phê phán CNXH phong kiến, C.Mác và Ph.Ăngghen còn làm rõ nguồn gốc và bản chất của CNXH tiểu tư sản. Đó là một bộ phận do nền văn minh hiện đại sản sinh ra, song lại ngả nghiêng giữa GCVS và GCTS. Do vậy, xét về thực chất, CNXH tiểu tư sản “muốn khôi phục lại những tư liệu sản xuất và phương tiện trao đổi cũ, và cùng với những cái đó, cũng khôi phục lại cả những quan hệ sở hữu cũ và toàn bộ xã hội cũ, hoặc là nó muốn buộc những tư liệu sản xuất và phương tiện trao đổi hiện đại phải khuôn theo cái khuôn khổ chật hẹp của những quan hệ sở hữu cũ, của những quan hệ đó bị và tất phải bị những công cụ ấy đập tan. Trong cả hai trường hợp, chủ nghĩa xã hội này vừa là phản động vừa là không tưởng”³.

Phê phán CNXH Đức hay CNXH “chân chính”, C.Mác và Ph.Ăngghen vạch rõ, đây một thứ CNXH mang danh là “chân chính” nhưng lại “giả nhân giả nghĩa” đường mật của nó bổ sung cho roi vọt và súng đạn của những chính phủ tư sản ở châu Âu dùng để trấn áp những cuộc khởi nghĩa của công nhân Đức⁴. Còn với CNXH tư sản, các ông nêu rõ: khi nói sự cải biến điều kiện sinh hoạt vật chất, CNXH ấy không hề hiểu đó là sự xoá bỏ những quan hệ sản xuất tư bản, một sự xoá bỏ mà chỉ có cách mạng mới có thể làm nổi..., những cải cách hành chính... không làm thay đổi chút nào trong quan hệ giữa tư bản và lao động làm thuê... Mậu dịch tự do, vì lợi ích của GCCN! thuế quan bảo hộ, vì lợi ích của GCCN! Nhà tù xà lim, vì lợi ích của GCCN! Đó là cái đích tột cùng của CNXH tư sản⁵.

Riêng đối với CNXH và CNCS không tưởng - phê phán, ngoài những yếu tố tích cực như dám lên án, đả kích toàn bộ cơ sở của xã hội đương

thời, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định, đây thực chất cũng chỉ là một dạng của chủ nghĩa phản động hay bảo thủ. Đối với họ, GCVS chỉ tồn tại với tư cách là giai cấp đầu khổ nhất, do vậy, “họ cự tuyệt mọi hành động chính trị và nhất là mọi hành động cách mạng; họ tìm cách đặt mục đích của họ bằng phương pháp hoà bình... bằng hiệu lực của sự nêu gương, bằng những thí nghiệm nhỏ, cố nhiên những thí nghiệm này luôn luôn thất bại”⁶. Chính do những hạn chế này, loại CNXH nêu trên cũng mất dân ý nghĩa theo sự phát triển của lịch sử.

Cùng với sự đấu tranh nói trên, nắm bắt thực tiễn và sâu sát tình hình, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng ra sức vận động thúc đẩy nhanh việc thành lập *Hội Liên hiệp công nhân quốc tế* (Quốc tế I). Vừa là người sáng lập và trực tiếp lãnh đạo Quốc tế I, hai ông luôn tiến hành đấu tranh kiên quyết chống những trào lưu phản động trong PTCN, nhất là trào lưu mưu toan giành quyền lãnh đạo để lũng đoạn hoạt động của tổ chức, hướng PTCN đi vào con đường cải lương hoà hiệp, vô chính phủ.

Tại Đại hội 1 của Quốc tế I (Giơnevơ-1866), dựa vào ý kiến của C.Mác, Quốc tế I ra nghị quyết về đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái của phái Prudông khi phái này ngả sang chủ nghĩa cải lương tư sản với chủ trương bác bỏ mọi hình thức tổ chức của công nhân; không tán thành con đường cải tạo xã hội bằng cách mạng như nguyên lý của chủ nghĩa Mác; nêu chủ trương dựa vào nông dân để xây dựng CNXH và phê phán con đường cách mạng do C.Mác vạch ra là “sự hy sinh” lợi ích cơ bản của hàng trăm triệu nông dân. Đây là những quan điểm hết sức không tương và phản động, và nguy hiểm hơn nó trở thành một trào lưu chống cộng sản, có ảnh hưởng khá mạnh ở Pháp, Bỉ, Italia và nhiều nước châu Âu khác. Riêng bản thân Prudông, sau khi từ bỏ “những lầm lạc cách mạng” đã chuyển sang lập trường chống cách mạng. Do vậy, đấu tranh chống chủ nghĩa Prudông là nhiệm vụ trọng yếu để giác ngộ và nâng cao khả năng tổ chức của GCCN.

Ngoài việc tiếp tục đấu tranh chống những quan điểm sai trái của Prudông, tại Đại hội 2 của Quốc tế I (Lôdan-1867), C.Mác và Ph.Ăngghen, còn đấu tranh chống phái cơ hội chủ nghĩa Anh (chủ yếu là các thủ lĩnh cơ hội của công đoàn Anh). Nhân vấn đề giải phóng dân tộc ở Ailen, một mặt, hai ông tỏ rõ thái độ nghiêm khắc, phê phán những sai lầm có tính dân tộc chủ nghĩa của chủ nghĩa công đoàn Anh, mặt khác, nêu rõ lập trường đúng đắn căn phải có của GCCN ở các nước đế quốc đối với phong trào giải phóng dân tộc. Từ đó nâng cao tinh thần quốc tế vô sản của công nhân, tẩy rửa ảnh hưởng của chủ nghĩa sô vanh mà phái cơ hội chủ nghĩa Anh tiêm nhiễm vào một bộ phận công nhân. C.Mác và Ph.Ăngghen cũng tích cực đấu tranh chống phái Látxan - một trào lưu tư tưởng có ảnh hưởng khá rộng rãi trong công nhân Đức, đặc biệt trong “Liên minh công nhân toàn Đức”. Phái này chủ trương phủ nhận hình thức đấu tranh bãi công và đấu tranh kinh tế, phủ nhận tổ chức công đoàn, phủ nhận liên minh công nông, đề cao hình thức đấu tranh giành chính quyền bằng con đường nghị viện phổ thông đầu phiếu. Với sự tham gia tích cực của hai ông, cuộc đấu tranh của GCCN Đức chống những ảnh hưởng sai trái của chủ nghĩa Látxan đã từng bước đạt được những kết quả quan trọng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của C.Mác và Ph.Ăngghen, Đại hội 4 của Quốc tế I (Baden-1869) đã vạch trần tính chất nguy hại của chủ nghĩa Bacunin và chính sách vô chính phủ của phái này. Theo hai ông, bản chất của chủ nghĩa Bacunin không khác bản chất của chủ nghĩa tiểu tư sản với những quan điểm rất phản động, coi hình thức nổi loạn là phương pháp đấu tranh duy nhất; tuyên truyền chủ nghĩa vô chính phủ; đề cao tầng lớp vô sản lưu manh và xem đây là lực lượng chính của cách mạng. Qua nhiều tác phẩm, như: *Thái độ thờ ơ đối với chính trị; Bàn về quyền uy...*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã bóc trần những quan điểm sai lầm của phái Bacunin khi phủ nhận đấu tranh chính trị của GCCN, tuyên truyền chủ nghĩa cá nhân cực đoan, xoá bỏ quyền uy với ý nghĩa là nhà nước (kể cả nhà nước vô sản), và

khẳng định, đây là những quan điểm phản động của giai cấp tiểu tư sản. Với việc khai trừ Bacunin ra khỏi Quốc tế I, Đại hội 5 (Lahay-1872) thể hiện tinh thần quyết tâm đấu tranh chống chủ nghĩa Bacunin một cách triệt để.

Sau khi C.Mác mất (3-1883), tiếp tục vai trò tiên phong trong đấu tranh chống các trào lưu tư tưởng đối lập và phản động, qua nhiều tác phẩm như *Chống Duyrinh*, *Phê phán cương lĩnh Ecphua*, *Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức...*, Ph.Ăngghen tiếp tục sự nghiệp trên, góp phần to lớn trong việc đánh bại những học thuyết phi XHCN trong PTCS và CNQT.

2. V.I.Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội “hữu” khuynh và “tả” khuynh

Tiếp tục sự nghiệp của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, một lãnh tụ kiệt xuất của GCCN quốc tế, cũng đấu tranh không khoan nhượng chống lại mọi biểu hiện của trào lưu tư tưởng đối lập và phản động, bổ sung và phát triển sáng tạo học thuyết Mác.

* *Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh E.Becstanh*

Là thủ lĩnh, nhà lý luận của chủ nghĩa cơ hội, cải lương và chủ nghĩa xét lại cực đoan của Đảng Dân chủ - Xã hội Đức và Quốc tế II, qua nhiều bài viết trong những năm 1896-1898 đăng trên tạp chí “*Die Neue Zeit*” (Thời Mới) (sau được in thành sách dưới nhan đề *Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng Dân chủ - xã hội*), E.Becstanh công khai xét lại chủ nghĩa Mác, đưa ra công thức cơ hội chủ nghĩa là: “*Phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chỉ là con số 0*”. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, E.Becstanh đứng trên lập trường xã hội số vanh, ủng hộ chiến tranh đế quốc. Trước tình hình đó, V.I.Lênin đã vạch trần bản chất cơ hội chủ nghĩa của E.Becstanh, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác, trên những nội dung sau:

Một là, *vạch trần mục đích xét lại của E.Becstanh, phê phán quan điểm cải tạo CNTB để tiến lên CNXH*. V.I.Lênin khẳng định: mục đích xét lại của E.Becstanh đối với chủ nghĩa Mác được ngụ biện qua những lời công kích,

tìm cách thay thế các quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác bằng việc vận dụng triết học Canto để thay CNXH khoa học bằng CNXH “luân lý” nhằm luận chứng cho việc từ bỏ cuộc đấu tranh giành chính quyền về tay GCVS. Đây thực chất là quan điểm phủ nhận đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng, nhằm biến Đảng Dân chủ - Xã hội thành đảng dân chủ cải lương, tự do nhằm đưa tư tưởng tư sản và phần tử tư sản vào trong PTCN. Cùng với việc phê phán C.Mác dùng lý luận về giá trị thặng dư để giải thích bản chất của sự bóc lột dưới chế độ tư bản, E.Becstanh còn coi việc nâng cao tiền lương và cải thiện điều kiện lao động của một số nhóm người vô sản lớp trên là bằng chứng chứng tỏ mâu thuẫn giai cấp trong xã hội tư bản đang dần mất đi, đồng thời cho rằng, chế độ dân chủ tư sản mang tính siêu giai cấp, mang biểu hiện lợi ích của toàn xã hội. Từ đó, E.Becstanh kết luận: không thể luận chứng một cách khoa học cho CNXH, mà CNXH đang trở thành một phạm trù đạo đức nào đó, thể hiện những ý niệm trừu tượng về “công bằng”, “nhân đạo”... mà thôi.

Vạch rõ cơ sở khoa học và chứng minh theo quan điểm duy vật, V.I.Lênin khẳng định, CNXH là tất yếu khách quan trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội. Ông còn chỉ rõ tính vô căn cứ trong luận điệu của E.Becstanh về việc tiến lên CNXH bằng cải tạo xã hội tư bản thông qua các cải cách dân chủ, từ đó phủ nhận luận điệu đấu tranh giai cấp trong lòng xã hội tư bản; chỉ ra tính sai lầm về phương pháp luận và chính trị của E.Becstanh cho rằng cần phải chờ đến khi GCCN nâng cao được trình độ giáo dục của họ, rồi hãy tiến hành công tác cổ động và tuyên truyền cách mạng trong công nhân... V.I.Lênin khẳng định, các tổ chức liên hiệp TBCN không làm giảm những mâu thuẫn vốn có của CNTB, mà ngược lại, đang tạo và làm gia tăng thêm tình trạng vô chính phủ cố hữu của nó, làm lộ thêm những mâu thuẫn có sẵn trong nó và đẩy nhanh đến sự diệt vong của nó⁷. Ông cũng kiên quyết bác bỏ quan điểm của E.Becstanh cho rằng phải tiến hành cách mạng văn hoá để GCCN có đủ sức đảm nhận việc lãnh đạo xã hội, đủ sức thực hiện

những cải cách xã hội một cách sâu sắc; đồng thời khẳng định, con người cải tạo bản thân mình trong quá trình tác động vào thế giới xung quanh, nên không thể có một nền giáo dục thật sự của quần chúng nếu họ không tham gia cuộc đấu tranh để giải phóng mình.

Hai là, đấu tranh vạch trần lý luận cơ hội của E.Becstanh về vấn đề chuyên chính vô sản (CCVS). Từ việc phân tích luận điểm của chủ nghĩa Mác khi khẳng định, giữa xã hội TBCN và xã hội CSCN là một thời kỳ cải biến cách mạng xã hội - thời kỳ quá độ chính trị, trong đó nhà nước không thể là cái gì khác hơn là chuyên chính cách mạng của GCVS, V.I.Lênin phê phán quan điểm của E.Becstanh cho rằng, nền dân chủ tư sản là đỉnh cao của dân chủ, do đó, CCVS, theo quan điểm của C.Mác, là lỗi thời, là sự “thụt lùi về chính trị” và cần phải xóa bỏ. Ông khẳng định, chuyên chính vô sản sẽ đem lại chế độ dân chủ cho nhân dân, cho số đông, đi đôi với sự trấn áp tất yếu với số ít GCTS bóc lột. Việc trấn áp bằng cách mạng bạo lực do GCVS thực hiện không có nghĩa là sự thụt lùi về tiến bộ dân chủ.

*** Chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh “phái giữa” của Cauxki**

*Một là, vạch trần biểu hiện giấu mặt của khi khoa áo mác xít ca ngợi “dân chủ”, đề cao “dân chủ thuần túy” nhằm tô vẽ tính ưu điểm của nền dân chủ tư sản và coi đó là nền dân chủ tồn tại vĩnh viễn. Cũng như các nhà kinh điển mác xít, V.I.Lênin khẳng định, xét về mặt lịch sử thì dân chủ tư sản là một bước tiến lớn, tiến bộ hơn nhiều so với các nền dân chủ trước đó, song do bản chất của nó, không thể sản sinh ra CNXH. Do vậy, sự kết hợp đấu tranh vì dân chủ và đấu tranh vì CNXH trong các cuộc cách mạng vô sản do GCCN lãnh đạo bao giờ cũng là nhiệm vụ hết sức quan trọng và có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Phê phán quan điểm của Cauxki trong cuốn sách *Chuyên chính vô sản* (1918) khi phủ nhận bạo lực cách mạng, coi CCVS là không có dân chủ, là thù tiêu dân chủ, V.I.Lênin viết tác phẩm *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxki*, vạch rõ CCVS là chế độ dân chủ “so với*

chế độ dân chủ tư sản, một chế độ dân chủ giả dối, cất xén, què quặt thì chuyên chính vô sản dân chủ hơn gấp triệu lần”⁸. Ông khẳng định, về lý luận, CCVS là một trong những tư tưởng đặc sắc và trọng yếu nhất của chủ nghĩa Mác về vấn đề Nhà nước, còn về thực tiễn, nó là tất yếu, “là đỉnh cao của vai trò cách mạng của cách mạng vô sản trong lịch sử”⁹, là bước quá độ vĩ đại đưa loài người từ xã hội có giai cấp bóc lột đến xã hội không còn giai cấp, thực sự công bằng và bình đẳng giữa người với người. Chính vì vậy, cách mạng bạo lực của GCCN cũng mang tính tất yếu và phổ biến, còn đấu tranh nghị trường là biểu hiện sự trưởng thành của GCCN, song nó không thể tiến xa hơn được vì: “Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được”¹⁰. Tuy nhiên, cần phải hiểu “bạo lực” theo đúng tinh thần của C.Mác, nó không phải là bạo lực nói chung với tác dụng phá hoại, mà là “tác dụng cách mạng”, là công cụ chứ không phải là mục đích của phong trào vô sản.

Hai là, đấu tranh chống lý thuyết “chủ nghĩa siêu đế quốc” của Cauxki. Theo V.I.Lênin, thuyết “chủ nghĩa siêu đế quốc” là một học thuyết chính trị phản động, nó không xoá bỏ chủ nghĩa đế quốc mà còn ủng hộ nó. Với lý thuyết trên, Cauxki muốn thay thế chủ nghĩa Mác bằng khát vọng tiêu tư sản và cơ hội chủ nghĩa, xoa dịu các mâu thuẫn hiện tại và tìm cách phủ nhận những nhiệm vụ đang đặt ra hết sức gay gắt của thực tiễn lịch sử xã hội trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. V.I.Lênin cũng vạch rõ bản chất của CNXH - xô vanh là “sự liên minh công khai và thô bạo” với GCTS cùng nội dung chính trị của nó là truyền bá tư tưởng hợp tác giai cấp, từ bỏ cách mạng XHCN và CCVS. Ông chỉ rõ, CNXH - xô vanh của phái giữa chỉ khác với các phần tử xã hội - xô vanh ở chỗ nó che đậy những lời nói giả danh cách mạng và biện pháp, chính sách giả danh cách mạng để đạt tới mục đích chung như nhau, đó là ủng hộ chiến tranh đế quốc và bảo chữa cho cuộc chiến tranh đó. Điều này còn nguy hại cho GCCN gấp trăm lần so với chủ nghĩa cơ hội công khai, một thứ chủ nghĩa

“cơ hội nguy trang, dè dặt, giả nhân, giả nghĩa, đường mật”. Làm rõ sự phản bội của phái giữa Cauxki, V.I.Lênin chỉ rõ, GCCN sẽ không đạt được mục tiêu cách mạng thế giới của mình nếu không đấu tranh quyết liệt chống thái độ phản bội, bạc nhược một cách hèn hạ và sự dung tục hoá chủ nghĩa Mác về mặt lý luận.

*** Đấu tranh chống các khuynh hướng cơ hội hữu khuynh ở Nga**

Qua tác phẩm *Những người bạn dân là thế nào và họ đang chống những người dân chủ - xã hội ra sao* (1894), V.I.Lênin phê phán, vạch trần lập trường duy tâm chủ quan của chủ nghĩa dân túy khi nó giải thích các hiện tượng xã hội, đồng thời củng cố và phát triển sáng tạo một số nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Ông cho rằng, hệ tư tưởng tiểu tư sản của những người dân túy vừa có những nét phản động, vừa có những nét tiến bộ, do vậy, những người mácxít cần phải thận trọng từ cái vỏ không tưởng dân túy để lấy ra cái hạt nhân lành mạnh là chủ nghĩa dân chủ chiến đấu, trung thực và kiên quyết của quần chúng nông dân Nga.

Đối với các khuynh hướng cơ hội tiểu tư sản của những phần tử trí thức (ban đầu dưới hình thức “chủ nghĩa kinh tế” và phái “Mácxít hợp pháp”, sau đó dưới hình thức chủ nghĩa “mensêvich” ở Nga), V.I.Lênin cũng kiên quyết đấu tranh triệt để, cho dù, ảnh hưởng của nó về thực chất đã vượt quá phạm vi thực tiễn nước Nga. Ông khẳng định, đây là một khuynh hướng quốc tế của các nhà lý luận tư sản “muốn dùng thủ đoạn dịu ngọt để tiêu diệt chủ nghĩa Mác từ những khía cạnh và những yếu tố thật sự “khoa học” của chủ nghĩa Mác”¹¹, nhất là qua biểu hiện của phái mensêvich ở Nga khi dùng mọi thủ đoạn tấn công vào những nội dung của Cương lĩnh và đường lối chính trị của Đảng Xã hội - dân chủ Nga, đặc biệt trên vấn đề CCVS nhằm đưa Đảng sang con đường xét lại. Trong cuộc Cách mạng 1905, sách lược của phái mensêvich nhằm cột chặt GCVS Nga vào sự lệ thuộc của GCTS tự do chủ nghĩa và biểu hiện xu hướng chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản, và, vào thời điểm chiến tranh đế quốc, phái này càng

bộc lộ rõ khuynh hướng xã hội sô vanh, ủng hộ chiến tranh và chống lại Đảng Bôn-sê-vich.

Nếu như chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh đặt ra vấn đề xét lại một cách công khai trên quan điểm cải lương đối với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì chủ nghĩa cơ hội “tả” khuynh thường đứng sau những lời nói mỹ miều với tinh thần cách mạng để biện minh và bảo vệ cho quan điểm của mình. Một trong những đại biểu cho khuynh hướng này là Torôt-xki (1879-1940) với chiêu bài “không bè phái” - thực chất là đứng trên lập trường của phái “thủ tiêu” ở Nga, để chống lại V.I.Lênin, Đảng Bôn-sê-vich và đòi thay thế học thuyết Mác, quan điểm cách mạng của V.I.Lênin bằng học thuyết Torôt-xki. Để đấu tranh chống lại chủ nghĩa cơ hội “tả” khuynh của Torôt-xki, một xu hướng tiểu tư sản đang có nguy cơ lan rộng trong PTCS và CNQT lúc bấy giờ, V.I.Lênin đã đi sâu vào các vấn đề lý luận như: chiến tranh, hoà bình và cách mạng, về “tinh thần cách mạng triệt để” và sự thắng lợi của CNXH trong phạm vi một nước. Qua tác phẩm *Bệnh ấu trĩ “tả” khuynh trong phong trào cộng sản*, V.I.Lênin cũng cảnh báo rằng bệnh ấu trĩ “tả” khuynh có thể cản trở các đảng cộng sản trẻ tuổi, khiến họ không có được chỗ dựa đồng đảo trong giai GCCN, còn đảng thì có thể biến thành những nhóm nhỏ hẹp, biệt phái... Ông cũng phê phán phái “tả” trong ĐCS Đức chỉ trông mong vào cao trào cách mạng, gạt bỏ tất cả những phương pháp đấu tranh nghị viện, chỉ thừa nhận phương pháp duy nhất là kiên quyết lật đổ GCTS, để sau đó thiết lập nền chuyên chính giai cấp của GCVS và thực hiện CNXH... do đó, họ dễ hồ đồ và khó tránh khỏi việc “mắc những tính xấu của giai cấp tiểu tư sản là tính tản mạn, tính bấp bênh, tính không thể kiên quyết, đoàn kết, thống nhất hành động được, những tính xấu ấy, nếu được dung túng, nhất định sẽ gây thiệt hại cho mọi phong trào của cách mạng của giai cấp vô sản”¹². Hơn nữa, V.I.Lênin còn phê phán quan điểm không tham gia vào nghị viện chính phủ tư sản, khước từ mọi chính sách lựa chiều và liên minh, khẳng khái cự tuyệt Hoà ước Vécxây (1919) của những

người cộng sản “tả” khuynh ở Đức, đồng thời khẳng định, đây là một sự thiếu hiểu biết, vừa “khinh xuất” vừa “tự phụ”, và do vậy, họ - những người cộng sản này - “chỉ là những kẻ ba hoa mà thôi”¹³.

Cùng với việc đấu tranh chống tư tưởng “tả” khuynh ở Đức, V.I.Lênin cũng kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm sai lầm của những người cộng sản “tả” khuynh ở Anh khi họ cho rằng đảng cộng sản không được ký kết thoả hiệp nào cả và phải giữ cho học thuyết của mình được thuần khiết..., phải tiến thẳng tới cách mạng CSCN. Ông cho rằng, đó như “chuyện trẻ con của các phần tử trí thức, chứ không phải là sách lược của một giai cấp cách mạng”¹⁴. Do vậy, tại Đại hội III của Quốc tế Cộng sản, V.I.Lênin đã nghiêm khắc cảnh báo rằng, nếu Đại hội không kiên quyết tấn công chống lại những sai lầm, những sự đại dốt “tả” khuynh như vậy, thì toàn bộ phong trào sẽ bị diệt vong.

3. Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong PTCS và CNQT hiện nay

Ở các nước XHCN còn lại và trong phong trào công nhân hiện nay, mặc dù đảng cộng sản vẫn giữ được vai trò độc tôn lãnh đạo, nhưng trong PTCS & CNQT cũng đang xuất hiện những tư tưởng cơ hội với các biểu hiện khác nhau như: *chủ nghĩa cơ hội tâm thường* và *chủ nghĩa cơ hội chính trị*.

Chủ nghĩa cơ hội tâm thường tuy không gắn với những sai lầm trong nhận thức lý luận, nhưng lại biểu hiện khá phong phú trong cuộc sống hàng ngày. Nó xuất hiện dưới các dạng như: chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa trọng ngân, thói xu nịnh, luôn cúi, bon chen để mong tìm kiếm những lợi ích vật chất hay tinh thần của cá nhân. Kẻ cơ hội loại này sẵn sàng bán cả danh dự, lương tâm để đạt mục đích mong muốn và do đó chúng có thể đổi trắng thay đen, nói xấu, vu khống người khác, tìm mọi cách đề cao mình, tạo những bè phái gây mất đoàn kết nghiêm trọng trong tập thể. Những người cộng sản khi sa vào chủ nghĩa này thì thường tự đánh mất vai trò tiên phong của người đảng viên, làm hao tổn đến uy tín chung

của đảng trong nhân dân. Từ người cơ hội tâm thường, người ta dễ trở thành người cơ hội chính trị và dễ trở thành kẻ phản bội sự nghiệp cách mạng của GCCN, phản bội chủ nghĩa Mác - Lênin một cách nhanh chóng. Do vậy, để đấu tranh với loại cơ hội này, các ĐCS phải tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ chính trị, lý luận, rèn luyện đảng viên trong hoạt động thực tiễn cách mạng, thường xuyên tiến hành đấu tranh phê và tự phê bình, củng cố phẩm chất chính trị cho đội ngũ đảng viên.

Chủ nghĩa cơ hội chính trị trong các đảng cầm quyền thường được rào chắn một cách kín đáo hơn và trên thực tế nó xuất hiện dưới 2 dạng là chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều: i) *Chủ nghĩa xét lại* đòi xem xét lại những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận ý nghĩa phổ biến của học thuyết này trong sự nghiệp xây dựng CNXH; không thừa nhận những quy luật cơ bản của cách mạng XHCN và xây dựng CNXH. Họ cũng cho rằng, CNTB hiện đại đang có sự thay đổi bản chất nên đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản đang mất dần. Trong quan hệ quốc tế, chủ nghĩa xét lại cho rằng, thế giới đã chuyển sang thời kỳ chấm dứt mọi cuộc đối đầu, chấm dứt đấu tranh giai cấp để cùng chung sống hòa bình. Họ cổ động cho quan điểm hòa bình của chủ nghĩa đế quốc, khuyến khích các ĐCS và công nhân thoả hiệp với các chính phủ tư sản, đồng thời cho rằng, những quan điểm cách mạng, mác xít trước đây đều đã lạc hậu, lỗi thời; ii) *Chủ nghĩa giáo điều* làm đông cứng những quan điểm kinh điển, đề cao những trích dẫn máy móc hơn là nghiên cứu tình hình cụ thể, do vậy, nó hạn chế sự phát triển lý luận mácxít và việc áp dụng sáng tạo lý luận đó vào điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc, dẫn tới gây tác hại không nhỏ cho các ĐCS và PTCS và CNQT. Vì thế, trong thực tiễn những người giáo điều chủ yếu là “bay lượn” trên phong trào quần chúng chứ không tham gia vào phong trào đó. Chủ nghĩa giáo điều thường xuất hiện ở những nước có nền kinh tế lạc hậu, họ đến với chủ nghĩa Mác - Lênin không trên hệ thống, tổng thể mà tiếp cận tụn mụn, rời rạc,

song lại chủ quan cho rằng mình đã nắm được toàn bộ tinh thần của nó.

Ở Việt Nam, sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, ngay từ đầu đã xác định nhiệm vụ giải phóng quốc gia, dân tộc khỏi sự nô dịch của đế quốc bên ngoài là mục tiêu chủ yếu. Nhiệm vụ trọng đại đó tự nó đã có sức tập hợp hết sức lớn lao. Cả dân tộc Việt Nam đồng thanh với tiếng nói truyền thống ngàn đời chống ngoại xâm đã hướng theo ngọn cờ của Đảng để giải phóng dân tộc. Trong quá trình đó, chủ nghĩa cơ hội quốc tế cũng khó có thể phát huy ảnh hưởng đến phong trào công nông nước ta. Do vậy, có thể khẳng định, trong phong trào cách mạng Việt Nam, chưa có thời kỳ nào xuất hiện chủ nghĩa cơ hội với tư cách như một lực lượng hay một phong trào có khả năng ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của cách mạng. Những biểu hiện cơ hội từng biết đến là nhóm “Trótkist” hay nhóm “A.B”, nhưng đều bị vô hiệu hóa một cách kịp thời.

Trong thời kỳ xây dựng CNXH, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục giữ vững phẩm chất của một Đảng cách mạng chân chính, chưa từng nghiêng ngả, kể cả trong những giai đoạn phức tạp, mất đoàn kết nhất của PTCS và CNQT. Tuy nhiên, những năm tháng xáo trộn của tình hình thế giới trước sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, cũng có không ít người phân vân, dao động, thậm chí có người muốn xem xét lại con đường đi lên CNXH mà Đảng, Bác Hồ và toàn dân tộc ta đã lựa chọn. Vấn đề đặt ra với chúng ta, đất nước ta, dân tộc ta là đi đâu? Một lần nữa trí tuệ của Đảng và ý nguyện của cả dân tộc lại hòa làm một: xây dựng một đất nước dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Và, sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, dân tộc ta đang có một vị thế, tiềm lực và cơ đồ chưa từng có, tiếp tục vững bước đi lên, với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng XHCN. Những thành quả hiện tại

và xu hướng hiện thực trong tương lai của dân tộc sẽ không còn cơ sở hay chỗ đứng cho bất cứ lực lượng cơ hội chính trị nào.

Tóm lại: Đấu tranh chống các trào lưu tư tưởng đối lập và chủ nghĩa cơ hội là quy luật tồn tại và phát triển của PTCS và CNQT, nhất là tại những giai đoạn, thời khắc quan trọng của lịch sử. Điều này đã được lịch sử minh chứng. Ngày nay, các trào lưu tư tưởng đối lập và chủ nghĩa cơ hội thực chất đang tiếp tay cho chủ nghĩa đế quốc và là lực lượng bảo vệ chủ nghĩa đế quốc một cách tích cực nhất. Vì vậy, các ĐCS, đảng công nhân và các lực lượng tiến bộ trên thế giới cần tiếp tục tổng kết các vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm thống nhất hành động, tăng cường đấu tranh với các trào lưu tư tưởng đối lập và chủ nghĩa cơ hội nhằm củng cố, thống nhất PTCS và CNQT, góp phần bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin và CNXH hiện thực □

¹ Các trào lưu tư tưởng đối lập và phản động nhân danh chủ nghĩa xã hội: “Chủ nghĩa xã hội phong kiến”; “Chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản”; “Chủ nghĩa xã hội Đức” hay “Chủ nghĩa xã hội chân chính”; “Chủ nghĩa xã hội bảo thủ” hay “chủ nghĩa xã hội tư sản”; Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không tưởng; các tư tưởng sai trái của Prudông (Pháp), Chủ nghĩa công đoàn Anh, Phái Lát-xan (Đức), Chủ nghĩa vô chính phủ của Bacunin và quan điểm xã hội của Đuy-rinh, v.v..

^{2, 3, 4, 5, 6} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 4, tr.630; 633; 636; 639; 641.

⁷ *Phong trào công nhân quốc tế: Những vấn đề lý luận và lịch sử*, Nxb. Tiến bộ, M - Nxb. Sự thật, H., 1986, tập 2, tr.364

⁸ V.I.Lênin: *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxki*, Nxb. Tiến bộ M, 1974, tr.26.

^{9, 10} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1976, tập 33, tr.33; 28.

¹¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1980, tập 26, tr.280

^{12, 13, 14} V.I.Lênin: *Bệnh áu trĩ “tả khuynh” trong phong trào cộng sản*. Nxb. Tiến bộ, M., 1973, tr.51; 79-80; 125.